

THÔNG TƯ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Quy định việc quản lý ngoại tệ Nhà nước qua hệ thống Kho bạc Nhà nước

Thi hành điểm 4 Điều II Quyết định số 07-HĐBT ngày 04 tháng 01 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập hệ thống Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính, sau khi thống nhất ý kiến với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính quy định việc quản lý ngoại tệ Nhà nước qua hệ thống Kho bạc Nhà nước như sau:

I - QUY ĐỊNH CHUNG:

- Việc quản lý ngoại tệ Nhà nước qua Hệ thống Kho bạc Nhà nước được thực hiện theo Nghị định số 161-HĐBT ngày 18 tháng 10 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về điều lệ quản lý ngoại hối và chỉ thị số 330-CT ngày 13-9-1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về tăng cường quản lý ngoại hối.
- Kho bạc Nhà nước mở tài khoản "tiền gửi ngoại tệ" và tài khoản "tiền gửi thanh toán bằng đồng Việt Nam" tại Ngân hàng Ngoại thương. Việc thu, chi, mua, bán ngoại tệ, thanh toán, luân chuyển chứng từ giữa Kho bạc Nhà nước với các đơn vị, tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước và nước ngoài được thực hiện qua Ngân hàng Ngoại thương.
- Kho bạc Nhà nước làm nhiệm vụ thu, chi trả ngoại tệ trong phạm vi:
Quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước.
Quỹ ngoại tệ của ngân sách địa phương (nếu có)
Quỹ dự trữ tài chính Nhà nước bằng ngoại tệ
Ngoại tệ tạm thu, tạm giữ chờ xử lý.

II- QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

- Các khoản thu, chi ngoại tệ Nhà nước được quản lý qua Kho bạc Nhà nước, bao gồm:
 - Quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước:
 - Về thu:
Ngoại tệ do các đơn vị, tổ chức kinh tế, cá thể trong nước nộp thuế cho NSNN.
Ngoại tệ do xuất khẩu dầu thô, vật tư, hàng hoá... của Nhà nước.
Ngoại tệ do các tổ chức xuất nhập khẩu, kinh doanh - dịch vụ bán cho Nhà nước.

Ngoại tệ nộp bắt buộc theo Quyết định số 218-CT ngày 18-8-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, bao gồm:

Tiền hoa hồng dầu khí.

Tiền thu máy bay nước ngoài qua bầu trời Việt Nam.

Ngoại tệ thu thuế, các khoản tiền thuế đất, thuế tài nguyên của Nhà nước và lệ phí thu của các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài đặt tại nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ngoại tệ của lao động hợp tác, chuyên gia sau khi trừ phần để lại cho người lao động, và phần chi ở nước ngoài cho bộ máy quản lý tổ chức đó (trừ các trường hợp có quy định riêng của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng).

Ngoại tệ thu của những người công tác tại các tổ chức quốc tế hoặc các công ty liên doanh với nước ngoài tại Việt Nam được các tổ chức này trả lương, sau khi trừ đi phần được phép hưởng.

Khoản ngoại tệ điều tiết từ thu nhập của cán bộ nước ta đi công tác ở nước ngoài được nước ngoài đài thọ.

Ngoại tệ tịch thu do phạm pháp tại các cửa khẩu, trong các vụ án do công an, Hải quan thực hiện sau khi đã được xử lý.

Các khoản tiền phạt và thu hồi do phía nước ngoài trả liên quan tới chủ quyền lãnh thổ và tài sản của ta.

Ngoại tệ do nước ngoài cho Nhà nước vay.

Ngoại tệ do nước ngoài viện trợ cho Nhà nước.

Các khoản thu ngoại tệ khác (kể cả các khoản ngoại tệ phi mậu dịch - nếu có).

b) Về chi:

Trả nợ nước ngoài

Viện trợ nước ngoài

Cho vay trong nước và nước ngoài

Chi bán ngoại tệ cho các đơn vị, tổ chức kinh tế theo chế độ quy định (nhập khẩu vật tư, hàng hoá, trả cước vận tải...) theo chỉ tiêu Nhà nước.

Chi cho thanh toán phi mậu dịch.

Các khoản chi ngoại tệ khác.

1.2. Quỹ ngoại tệ của ngân sách địa phương:

Nguồn hình thành và cơ chế sử dụng quỹ ngoại tệ của địa phương, Bộ Tài chính sẽ có văn bản quy định riêng.

1.3. Quỹ dự trữ tài chính Nhà nước bằng ngoại tệ:

Nguồn hình thành và sử dụng quỹ dự trữ tài chính Nhà nước bằng ngoại tệ được thực hiện theo quy định của Hội đồng Bộ trưởng.

1.4. Ngoại tệ tạm thu, tạm giữ chờ xử lý: Bao gồm các khoản ngoại tệ phạm pháp do các cơ quan Công an, Hải quan... thu giữ chờ xử lý.

2. Việc quản lý ngoại tệ qua KBNN được thực hiện tại Cục Kho bạc Nhà nước và các Chi cục Kho bạc Nhà nước:

Cục Kho bạc Nhà nước thực hiện thu, chi trả quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước, quỹ dự trữ tài chính Nhà nước bằng ngoại tệ.

Chi cục KBNN thực hiện thu, chi trả quỹ ngoại tệ của địa phương và thực hiện các khoản thu NSNN bằng ngoại tệ.

Đối với ngoại tệ tạm thu, tạm giữ chờ xử lý phát sinh ở đâu thì Kho bạc Nhà nước ở đó (Cục KBNN, Chi cục KBNN) có nhiệm vụ quản lý và thực hiện xử lý theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Kho bạc Nhà nước mở tài khoản "tiền gửi ngoại tệ" và tài khoản "tiền gửi thanh toán bằng đồng Việt Nam" tại Ngân hàng Ngoại thương. Tài khoản "tiền gửi ngoại tệ" được mở chi tiết theo từng loại nguyên tệ.

3.4. Cục Kho bạc Nhà nước mở tài khoản "tiền gửi ngoại tệ" và tài khoản "tiền gửi thanh toán bằng đồng Việt Nam" tại Ngân hàng Ngoại thương Trung ương và do Cục trưởng Cục Kho bạc Nhà nước làm chủ tài khoản.

3.2. Chi cục KBNN mở tài khoản "tiền gửi ngoại tệ" và tài khoản "tiền gửi thanh toán bằng đồng Việt Nam" tại chi nhánh Ngân hàng Ngoại thương hoặc phòng ngoại hối các tỉnh, thành phố, đặc khu và do Chi cục trưởng Chi cục KBNN làm chủ tài khoản.

3.3. Ngân hàng Ngoại thương hoặc phòng ngoại hối nơi KBNN mở tài khoản "tiền gửi ngoại tệ" và tài khoản "Tiền gửi thanh toán bằng đồng Việt Nam" thực hiện thanh toán, thu, chi ngoại tệ và tiền Việt Nam giữa KBNN với các đơn vị, tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước và nước ngoài theo lệnh của chủ tài khoản.

4. Quy định về việc thu, chi qua tài khoản "tiền gửi ngoại tệ" của KBNN:

4.1. Đối với quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước:

Việc thu, chi ngoại tệ thuộc quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước qua tài khoản "tiền gửi ngoại tệ" của cục KBNN tại Ngân hàng Ngoại thương được thực hiện tùy theo tính chất của từng khoản thu, chi ngoại tệ:

a. Đối với khoản thu ngoại tệ do Nhà nước vay nợ, ngoại tệ nước ngoài viện trợ cho Nhà nước, căn cứ chứng từ vay nợ, viện trợ của nước ngoài chuyển về, Ngân hàng Ngoại thương làm thủ tục hạch toán vào tài khoản "tiền gửi ngoại tệ" của Cục KBNN.

b. Đối với các khoản thu ngoại tệ do:

Xuất khẩu dầu thô, vật tư hàng hoá của Nhà nước;

Nộp bắt buộc theo Quyết định số 218-CT ngày 18-8-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng;

Các khoản thu ngoại tệ khác (kể cả các khoản lệ phí mậu dịch... nếu có).

Căn cứ vào lệnh thu ngoại tệ của Bộ Tài chính (Vụ TCDN) các đơn vị, tổ chức kinh tế, cá nhân có trách nhiệm nộp ngoại tệ vào Cục KBNN, khi nộp ngoại tệ vào Cục KBNN, các đơn vị, tổ chức kinh tế, cá nhân lập giấy nộp ngoại tệ (theo mẫu do Bộ Tài chính quy định) và yêu cầu Ngân hàng Ngoại thương nơi đơn vị mở tài khoản, trích tài khoản "tiền gửi ngoại tệ" của đơn vị (hoặc Ngân hàng Ngoại thương trực tiếp thu nhận bằng ngoại tệ) chuyển vào tài khoản tiền gửi ngoại tệ của Cục KBNN.

c. Đối với các khoản ngoại tệ do các đơn vị, tổ chức kinh tế, cá nhân nộp thuế cho NSNN căn cứ vào lệnh của cơ quan thuế, các đơn vị, tổ chức kinh tế, cá nhân có trách nhiệm nộp ngoại tệ vào Chi cục KBNN trên địa bàn. Khi nộp ngoại tệ vào KBNN, các đơn vị, tổ chức kinh tế, cá nhân lập giấy nộp ngoại tệ (theo mẫu do Bộ Tài chính quy định) và yêu cầu Ngân hàng Ngoại thương nơi đơn vị mở tài khoản, trích tiền gửi ngoại tệ của đơn vị (hoặc NHNT trực tiếp thu nhận bằng ngoại tệ) chuyển vào tài khoản tiền gửi ngoại tệ của Chi cục Kho bạc Nhà nước.

Chi cục Kho bạc Nhà nước chuyển số ngoại tệ này về Cục KBNN đồng thời hạch toán vào thu NSNN bằng tiền Việt Nam theo tỷ giá mua vào do Ngân hàng Ngoại thương công bố tại thời điểm thu ngoại tệ và điều tiết cho các cấp ngân sách theo chế độ quy định; Cục Kho bạc Nhà nước sẽ chuyển vốn NSTW cho Chi cục Kho bạc Nhà nước về số ngoại tệ đã nộp quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước.

d. Tất cả các khoản chi ngoại tệ từ quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước đều được thực hiện theo lệnh của Bộ Tài chính.

Căn cứ lệnh chi ngoại tệ của Bộ Tài chính, Cục Kho bạc Nhà nước lập uỷ nhiệm chi gửi Ngân hàng Ngoại thương Trung ương để trích tài khoản "tiền gửi ngoại tệ" của Kho bạc Nhà nước chi trả cho các đơn vị, tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước và nước ngoài.

e. Đối với các khoản ngoại tệ vay nợ, viện trợ, xuất khẩu hàng hoá, hợp tác lao động, chuyên gia thu qua hình thức nhập khẩu hàng hoá hoặc để trừ nợ, căn cứ vào lệnh thu, lệnh chi của Bộ Tài chính, Cục KBNN thực hiện "ghi thu - ghi chi" qua quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước.

g. Việc mua, bán ngoại tệ thuộc quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước được thực hiện như sau:

Bộ Tài chính uỷ quyền cho Ngân hàng Ngoại thương thực hiện mua, bán ngoại tệ với các đơn vị, tổ chức kinh tế; Ngân hàng Ngoại thương được hưởng một khoản thù tục phí là 0,1% trên tổng số ngoại tệ quy ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực mua, thực bán.

Việc mua bán ngoại tệ thuộc quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước được thực hiện thông qua tài khoản "tiền gửi thanh toán bằng đồng Việt Nam" của Cục KBNN mở tại Ngân hàng Ngoại thương Trung ương.

Nội dung tài khoản "tiền gửi thanh toán bằng đồng Việt Nam" phản ánh:

Bên nợ: Số tiền Việt Nam Ngân hàng Ngoại thương thanh toán cho các đơn vị, tổ chức kinh tế về số ngoại tệ đã bán cho quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước.

Bên Có:

Số tiền Việt Nam Chi cục Kho bạc Nhà nước chuyển cho Ngân hàng Ngoại thương Trung ương để mua ngoại tệ.

Số tiền Việt Nam của các đơn vị, tổ chức kinh tế thanh toán về số ngoại tệ đã mua từ quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước.

Về nguyên tắc, tài khoản "tiền gửi thanh toán bằng đồng Việt Nam" luôn luôn "dư Có", mức tối đa đến 5 tỷ đồng; nếu số "dư Có" trên 5 tỷ đồng Ngân hàng Ngoại thương trích chuyển vào tài khoản "Tiền gửi bằng đồng Việt Nam" của Cục KBNN mở tại Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố Hà Nội (730.002). Trong trường hợp cần thiết, tài khoản này được phép "dư Nợ" tới mức 1 tỷ đồng trong thời hạn tối đa là 7 ngày.

Số "dư Nợ" hoặc "dư Có" có tài khoản "tiền gửi thanh toán bằng đồng Việt Nam" được tính lãi theo chế độ lãi suất Ngân hàng NNTW quy định (trường hợp vi phạm các quy định trên hoặc chậm thanh toán thì các bên phải chịu lãi phạt theo chế độ quy định).

Căn cứ kế hoạch mua bán ngoại tệ thuộc quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước, định kỳ Cục KBNN chuyển vốn vào tài khoản "tiền gửi thanh toán bằng đồng Việt Nam" để Ngân hàng Ngoại thương thực hiện việc mua, bán ngoại tệ.

Đối với ngoại tệ do các tổ chức xuất nhập khẩu, kinh doanh - dịch vụ và các đơn vị kinh tế khác bán cho Nhà nước hoặc mua của Nhà nước:

Căn cứ vào chế độ bán ngoại tệ nghĩa vụ cho quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước, các đơn vị sản xuất - kinh doanh dịch vụ, tổ chức kinh tế làm thủ tục bán ngoại tệ gửi NHNT và Cục KBNN; NHNT thực hiện trích ngoại tệ từ tài khoản của đơn vị chuyển vào tài khoản "tiền gửi ngoại tệ" của Cục Kho bạc Nhà nước, đồng thời Ngân hàng Ngoại thương Trung ương trích tiền Việt Nam từ tài khoản "tiền gửi thanh toán bằng đồng Việt Nam" của Cục KBNN trả cho đơn vị theo tỷ giá mua vào do Ngân hàng Ngoại thương công bố.

Đối với các đơn vị, tổ chức kinh tế được phép mua ngoại tệ của Nhà nước theo chế độ quy định: căn cứ vào lệnh chi ngoại tệ của Bộ Tài chính (Vụ TCDN), các đơn vị, tổ chức kinh tế phải chuyển tiền Việt Nam theo tỷ giá bán ra do Ngân hàng Ngoại thương công bố tại thời điểm bán vào tài khoản "tiền gửi